

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 19xx.

Bị đơn: Chị Hà Thị Tr, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trọng S và chị Hà Thị Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về nuôi con: Giao cho chị Hà Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng Lâm, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2011 và cháu Nguyễn Trọng Lương, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2015. Anh Nguyễn Trọng S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)/ một tháng/một cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2 năm 2023 cho đến khi cháu Lâm, cháu Lương đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Nguyễn Trọng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trang có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Sơn chưa thi hành thì hàng tháng anh Sơn còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Trọng S phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2022/0000033, ngày 14-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (Anh Sơn đã nộp đủ tiền án phí). Chị Hà Thị Tr không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- THADS TP Yên Bái;
- UBND xã Bảo Ái, huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Độ